

Bản án số: **307/2026/HS-ST**

Ngày: 26/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Thiều Thị Phi Loan.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Chi;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 283/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 304/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn H. Tên gọi khác: **B.** Sinh năm 1993 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: **Khu A, khu phố T, phường T, thành phố Đ.**

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê - Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Họ tên cha: **Huỳnh Văn B1**, sinh năm 1960 (còn sống).

Họ tên mẹ: **Lê Thị Y**, sinh năm 1965 (còn sống)

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba, có vợ tên **Phạm Thị L**, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2026 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam **T** – Trại tạm giam số 1 – **Công an thành phố Đ.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Hồ Văn D**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: A, khu phố B, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án: Huỳnh Văn H và Hồ Văn D là người sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (hàng đá).

Khoảng 07 giờ ngày 27/12/2025, H liên hệ và mua của đối tượng tên M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Huyền mang ma túy về nhà tại đường B - C thuộc khu A, khu phố T, phường T, thành phố Đ và đổ vào bộ sử dụng ma túy và sử dụng. Do không sử dụng hết nên H cất bộ sử dụng ma túy (chứa ma túy còn dư) trên đầu giường trong phòng ngủ của H.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/12/2025, H sử dụng ứng dụng hẹn hò Tinder làm quen với D (tên tài khoản là “Slim bê cho bj”), H và D kết bạn qua mạng xã hội Zalo. Huyền rủ D sử dụng ma túy thì D đồng ý. Sau đó, H chỉ dẫn D đến bến phà thuộc phường T, thành phố Đ rồi đón D chở về nhà của H tại địa chỉ nêu trên để sử dụng ma túy. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, H chở D đến nhà và cùng vào phòng ngủ của H. Huyền lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra (bên trong đã có sẵn ma túy), H đốt ma túy lên cho hóa hơi và cùng D sử dụng ma túy. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì sử dụng hết ma túy. H điều khiển xe mô tô chở D ra lại bến phà N rồi H về nhà của H. Khi D vừa đi qua phà thuộc địa phận T, thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ công tác 363 Công an thành phố H kiểm tra phát hiện D dương tính với ma túy (hàng đá) nên đã lập hồ sơ chuyển đến Công an phường T, thành phố Đ để điều tra xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Huỳnh Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Huỳnh Văn H: 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh bị vỡ phần đầu ống, 01 bình thủy tinh, 01 ống nhựa màu đen; 01 Điện thoại di động hiệu Realme số Imei 862794052486573 của H dùng vào việc mua ma túy.

Thu giữ của Hồ Văn D: 01 Điện thoại di động hiệu Redmi Note 14 Pro 5G Imei: 868570075015142 của D không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 08-01-2026 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Chất màu đen bám dính trong đoạn ống thủy tinh (nỏ thủy tinh) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định khối lượng do mẫu tồn tại dạng vết.

Tại kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 08-01-2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu nước tiểu của **Huỳnh Văn H** được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine.

- Mẫu nước tiểu của **Hồ Văn D** được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine.

2. Truy tố: Tại Cáo trạng số 150/CT-VKSKV1 ngày 28/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo **Huỳnh Văn H** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn H** mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 nỏ thủy tinh bị vỡ phần đầu ống, 01 bình thủy tinh, 01 ống nhựa màu đen trong gói niêm phong số 52/KL-KTHS ngày 08-01-2026 của **Phòng K Công an tỉnh Đ.**

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Realme số Imei 862794052486573 của **H** do dùng vào việc phạm tội.

- Trả 01 Điện thoại di động hiệu Redmi Note 14 Pro 5G Imei: 868570075015142 cho **Hồ Văn D** do không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Kính xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình. Bị cáo hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an thành phố Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do; Tuy nhiên, tại hồ sơ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử; do đó Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ 13 giờ 45 phút đến 19 giờ 30 phút ngày 30/12/2025, tại nhà của bị cáo **H** thuộc **đường B - C, khu A, khu phố T, phường T, thành phố Đ**, bị cáo **H** đã 01 lần có hành vi tổ chức cho **Hồ Văn D** sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện xử lý.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo **Huỳnh Văn H** đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Như vậy, bản cáo trạng số 150/CT-VKSKV1 ngày 28/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội. Bị cáo cũng nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm với lỗi cố ý nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để

đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung. Đồng thời xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 nỏ thủy tinh bị vỡ phần đầu ống, 01 bình thủy tinh, 01 ống nhựa màu đen trong gói niêm phong số 52/KL-KTHS ngày 08-01-2026 của **Phòng K Công an thành phố Đ** là phù hợp.

Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Realme số Imei 862794052486573 của Huyền do dùng vào việc phạm tội là phù hợp.

Cần trả 01 Điện thoại di động hiệu Redmi Note 14 Pro 5G Imei: 868570075015142 cho **Hồ Văn D** do không liên quan đến việc phạm tội là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của của **Hồ Văn D**: Kết quả điều tra xác định Dẻo không thuộc đối tượng quản lý người nghiện theo quy định tại khoản 1 Điều 256a của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) nên không xử lý **D** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. **Công an phường T, thành phố Đ** đã xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên **M** (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho **Huỳnh Văn H**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn H** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn H 03 (Ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 nỏ thủy tinh bị vỡ phần đầu ống, 01 bình thủy tinh, 01 ống nhựa màu đen trong gói niêm phong số 52/KL-KTHS ngày 08-01-2026 của **Phòng K Công an thành phố Đ.**

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Realme số Imei 862794052486573 của **Huỳnh Văn H.**

Trả lại 01 Điện thoại di động hiệu Redmi Note 14 Pro 5G Imei: 868570075015142 cho **Hồ Văn D.**

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố Đồng Nai;
- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- Sở tư pháp thành phố Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy